



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM
Số: /BC03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/01/2026 Đến ngày/To Date: 06/06/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2130003456

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						825,022,587.00				
1	02/01/2026 11:52:13	02/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	826,022,587.00	419	990IBFT2	990000	TKThe :68266666666] tại LPBank. NGUYEN DUU TA chuyen tien cty hoan my ma GD 10000063957949 -CTLNHIDI000013949503965-1/1-CRE-002
2	05/01/2026 09:15:52	05/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	827,022,587.00	420	990IBFT2	990000	TKThe :67960999999] tại Techcombank. TNPM Mua ho so chao gia canh tranh chong tham mat ngoai Sapphie Goldmark FT26005248741472 -CTLNHIDI000013977268842-1/1-CRE-002
3	06/01/2026 15:28:40	06/01/2026	DW	43,720,000.00	0.00	783,302,587.00	421	28183	217000	REF217A26108T5JBY4E B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI NOEL HOP DONG 211/2025/HDDV/PANA-BQTS VA PHU LUC HOP DONG 01/2025/PLHD/PANA-GOLDMARK
4	06/01/2026 15:28:40	06/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	783,280,587.00	422	28183	217000	REF217A26108T5JBY4E B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI NOEL HOP DONG 211/2025/HDDV/PANA-BQTS VA PHU LUC HOP DONG 01/2025/PLHD/PANA-GOLDMARK
5	08/01/2026 09:51:22	08/01/2026	DW	110,000.00	0.00	783,170,587.00	423	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T01 2026
6	09/01/2026 15:47:41	09/01/2026	DW	7,000,000.00	0.00	776,170,587.00	424	28183	217000	REF217A2610DRDW1GXZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI THUE MAY BOM THEO BBH SO 411/2026/BQT-BBH NGAY 06.01.2026
7	09/01/2026 15:47:41	09/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	776,148,587.00	425	28183	217000	REF217A2610DRDW1GXZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI THUE MAY BOM THEO BBH SO 411/2026/BQT-BBH NGAY 06.01.2026
8	09/01/2026 17:32:36	09/01/2026	DD	0.00	60,000,000.00	836,148,587.00	426	990IBFT2	990000	TKThe :11001013553684] tại MSB. Chi tai tro cho lam bien bang khu Sapphire GMC -CTLNHIDI000014026074732-1/1-CRE-002
9	12/01/2026 15:39:03	12/01/2026	DW	122,492.00	0.00	836,026,095.00	427	990TCC001	217000	REF217A2610PD1CBQ2 B/O 2130003456 Ban quan tri nha chung cu Sapphire Khu do thi Goldmark City F/O 7111 Phuong Phu Dien - Thue co so 9 Thanh pho Ha Noi NHH01201008 KBEX0017NTDT+KB:0017-+NgayNT:12012026+MST:0109299765 +DBHC:00619+TKNS:7111+CQT:11396 21+LTtue:01+(C:989-TM:4918-KT:00/CN/2024-ST:122492-GChu): MTC:11220260356196279+TKKN

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
10	12/01/2026 15:39:03	12/01/2026	DDM	11,000.00	0.00	836,015,095.00	428	990TCC001	217000	REF217A2610JPD1CBQ2 B/O 2130003456 Ban quan tri nha chung cu Sapphire Khu do thi Goldmark City F/O 7111 Phuong Phu Dien - Thue co so 9 Thanh pho Ha Noi NHH01201008 KBEX0017NTDT+KB:0017-+NgayNT:12012026+MST:0109299765+DBHC:00619+TKNS:7111+CQT:11396 21+LThu:01+(C:989-TM:4918-KT:00/CN/2024-ST:122492-GChu:) MTC:11220260356196279+TKKN
11	12/01/2026 16:36:47	12/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	837,015,095.00	429	990B2BIN	990000	TKThe :9200168881888] tai MSCBVNVX. cty Tran Huy TT tien mua ho so thau chong tham - B2B02009704220112163645202650H9 263018
12	13/01/2026 17:41:01	13/01/2026	DD	0.00	60,000,000.00	897,015,095.00	430	990IBFT2	990000	TKThe :03101010020352] tai MSB. TT quy cong dong CP Hoat dong BQT khu S thang 12 2025 tai GMC -CTLNHIDI000014070957616-1/1-CRE-002
13	13/01/2026 19:46:22	13/01/2026	DD	0.00	55,000,000.00	952,015,095.00	431	990IBFT2	990000	TKThe :19034909206017] tai Techcombank. Tai tro cua cho tet cu dan khu 5 FT26013472420003 -CTLNHIDI000014072447246-1/1-CRE-002
14	15/01/2026 13:46:05	15/01/2026	ZDDT	0.00	100,000,000.00	1,052,015,095.00	432	47278	450159	4506070269-CTY TNHH DT VE SINH CONG NGHIEP HOAN MY-2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G-CONG TY TNHH DAU TU VE SINH CONG NGHIEP HOAN MY NOP TIEN BAO LANH GOI THAU XU LY CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY
15	15/01/2026 18:36:38	15/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	1,053,015,095.00	433	B2BPMHIN	213155	TKThe :102877965057] tai ICBVVNVX. cty TNHH phát triển giải pháp khoa học chong tham LEVI-020097041501151836382026v8MX596 021
16	25/01/2026 01:21:05	25/01/2026	IIPD	0.00	153,614.00	1,053,168,709.00	434		0	Thanh toan lai thang 01/2026
17	03/02/2026 17:14:27	03/02/2026	DD	0.00	60,000,000.00	1,113,168,709.00	435	990IBFT2	990000	TKThe :03101010020352] tai MSB. Thanh toan tien quy cong dong CP hoat dong thang 01 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000014304219850-1/1-CRE-002
18	04/02/2026 15:26:20	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,098,168,709.00	436	28183	217000	REF217A26205H2Y4CZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0986566854 PHAM KHANH HANG NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
19	04/02/2026 15:26:20	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,098,146,709.00	437	28183	217000	REF217A26205H2Y4CZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0986566854 PHAM KHANH HANG NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
20	04/02/2026 15:28:11	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,083,146,709.00	438	28183	217000	REF217A26205GYVXNV6 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
21	04/02/2026 15:28:11	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,083,124,709.00	439	28183	217000	REF217A26205GYVXNV6 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
22	04/02/2026 15:29:43	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,068,124,709.00	440	28183	217000	REF217A26205GUWP7GM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TRE NGUYEN DAN 2026
23	04/02/2026 15:29:43	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,068,102,709.00	441	28183	217000	REF217A26205GUWP7GM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TRE NGUYEN DAN 2026
24	04/02/2026 15:33:35	04/02/2026	DW	16,246,840.00	0.00	1,051,855,869.00	442	28183	217000	REF217A26205H9GGT9S B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI GIANG SINH 2025 VA VAT TU NHO LE

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
25	04/02/2026 15:33:35	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,051,833,869.00	443	28183	217000	REF217A26205H9GGT95 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI GIANG SINH 2025 VA VAT TU NHỎ LE
26	04/02/2026 17:59:48	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,036,833,869.00	444	28183	217000	REF217A26205H02N3JQ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
27	04/02/2026 17:59:48	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,036,811,869.00	445	28183	217000	REF217A26205H02N3JQ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
28	05/02/2026 13:09:18	05/02/2026	DW	12,400,000.00	0.00	1,024,411,869.00	446	28183	217000	REF217A26206WN31P9V B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 2222618888 VIEN DAO TAO VA HOP TAC GIAO DUC - CN CTPC DAO TAO PHAT TRIEN KINH TE NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN HOC PHI KHOA QUAN LY VAN HANH
29	05/02/2026 13:09:18	05/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,024,389,869.00	447	28183	217000	REF217A26206WN31P9V B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 2222618888 VIEN DAO TAO VA HOP TAC GIAO DUC - CN CTPC DAO TAO PHAT TRIEN KINH TE NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN HOC PHI KHOA QUAN LY VAN HANH
30	05/02/2026 13:10:08	05/02/2026	DW	10,000,000.00	0.00	1,014,389,869.00	448	28183	217000	REF217A26206WKD3L8Q B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0989558185 LA VAN NAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI MUNG HOI CUU CHIEN BINH VIET NAM VA TO DAN PHO
31	05/02/2026 13:10:08	05/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,014,367,869.00	449	28183	217000	REF217A26206WKD3L8Q B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0989558185 LA VAN NAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI MUNG HOI CUU CHIEN BINH VIET NAM VA TO DAN PHO
32	06/02/2026 13:34:35	06/02/2026	DW	10,000,000.00	0.00	1,004,367,869.00	450	28183	217000	REF217A26208NTBLL83 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03501013940444 MAI VAN TRUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN KINH PHI KHEN THUONG BAN QUAN LY 2025
33	06/02/2026 13:34:35	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,004,345,869.00	451	28183	217000	REF217A26208NTBLL83 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03501013940444 MAI VAN TRUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN KINH PHI KHEN THUONG BAN QUAN LY 2025
34	06/02/2026 13:37:07	06/02/2026	DW	5,000,000.00	0.00	999,345,869.00	452	28183	217000	REF217A26208NJWYKMP B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03001017833389 PHAM HONG NHUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THU LAO THU VIEC CHO NHAN VIEN VAN PHONG
35	06/02/2026 13:37:07	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	999,323,869.00	453	28183	217000	REF217A26208NJWYKMP B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03001017833389 PHAM HONG NHUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THU LAO THU VIEC CHO NHAN VIEN VAN PHONG
36	06/02/2026 14:05:09	06/02/2026	DW	29,700,000.00	0.00	969,623,869.00	454	28183	217000	REF217A26208NBKJG32 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THƯƠNG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI CAY XANH THEO HOP DONG 0801/2026/HDDV/PANA-GOLDMARK NGAY 08.01.2026
37	06/02/2026 14:05:09	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	969,601,869.00	455	28183	217000	REF217A26208NBKJG32 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THƯƠNG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI CAY XANH THEO HOP DONG 0801/2026/HDDV/PANA-GOLDMARK NGAY 08.01.2026

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
38	06/02/2026 15:11:07	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	969,579,869.00	456	28183	217000	REF217A26208NF9PX5T B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THUONG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT 50% GIA TRI CON LAI CUA HOP DONG 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA S4
39	06/02/2026 18:12:33	06/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	954,579,869.00	457	28183	217000	REF217A26208YFKBXXL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 105004321989 HO VAN LONG NHH01201001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN
40	06/02/2026 18:12:33	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	954,557,869.00	458	28183	217000	REF217A26208YFKBXXL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 105004321989 HO VAN LONG NHH01201001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN
41	09/02/2026 09:41:07	09/02/2026	DW	110,000.00	0.00	954,447,869.00	459	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T02 2026
42	11/02/2026 15:04:15	11/02/2026	ZDWT	100,000,000.00	0.00	854,447,869.00	460	28183	217000	2130003456--4506070269--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAU GOI THAU SUA CHUA CHONG HTMA MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
43	11/02/2026 15:04:15	11/02/2026	DDM	11,000.00	0.00	854,436,869.00	461	28183	217000	2130003456--4506070269--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAU GOI THAU SUA CHUA CHONG HTMA MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
44	12/02/2026 20:57:18	12/02/2026	DD	0.00	12,229,000.00	866,665,869.00	462	990IBFT 2	990000	TKThe :03801019702746 tai MSB. Tien con lai cua tai tro chuong trinh tet -CTLNHIDI000014421194603-1/1-CRE-002
45	13/02/2026 16:22:08	13/02/2026	DW	38,880,000.00	0.00	827,785,869.00	463	28183	217000	REF217A2620LCVE5SW8 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI CONG TAC KE TOAN NAM TAI CHINH 2025
46	13/02/2026 16:22:08	13/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	827,763,869.00	464	28183	217000	REF217A2620LCVE5SW8 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI CONG TAC KE TOAN NAM TAI CHINH 2025
47	25/02/2026 01:13:04	25/02/2026	IIPD	0.00	159,286.00	827,923,155.00	465		0	Thanh toan lai thang 02/2026
48	09/03/2026 10:16:05	09/03/2026	DW	110,000.00	0.00	827,813,155.00	466	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T03 2026
49	10/03/2026 18:01:23	10/03/2026	DD	0.00	1,500,000.00	829,313,155.00	467	990IBFT 2	990000	TKThe :9151566666 tai Techcombank. NGUYEN THI THU chuyen FT26069088890743 -CTLNHIDI000014644689721-1/1-CRE-002
50	24/03/2026 18:23:47	24/03/2026	DD	0.00	60,000,000.00	889,313,155.00	468	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tai MSB. Thanh toan tien quy cong dong CP hoat dong thang 02 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000014781538888-1/1-CRE-002
51	25/03/2026 01:07:03	25/03/2026	IIPD	0.00	127,466.00	889,440,621.00	469		0	Thanh toan lai thang 03/2026
52	30/03/2026 09:26:05	30/03/2026	DW	42,889,090.00	0.00	846,551,531.00	470	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3005064-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 0500164862620001-ST42889090)
53	30/03/2026 09:32:03	30/03/2026	DW	19,736,691.00	0.00	826,814,840.00	471	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3005487-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(ST19736691)
54	08/04/2026 11:08:53	08/04/2026	DW	110,000.00	0.00	826,704,840.00	472	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T04 2026
55	10/04/2026 08:43:11	10/04/2026	DD	0.00	3,107,878,592.00	3,934,583,432.00	473	990XLD TD	990000	REM 9901CI260410000019340 B/O BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIREK DT GOLDMARK CITY F/O-2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY DTLS-REF/2026041020100110000035793090 01 CHUYEN TIEN TAT TOAN HDTG SO 042025-02/VP-BQTS- 404375881 Bank Charge .00 VAT .00
56	10/04/2026 17:53:51	10/04/2026	DD	0.00	60,000,000.00	3,994,583,432.00	474	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tai MSB. Thanh toan tien quy cong dong CP hoat dong thang 02 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000014947796943-1/1-CRE-002
57	13/04/2026 16:38:03	13/04/2026	DW	837,500.00	0.00	3,993,745,932.00	475	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3393887-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(ST837500)
58	13/04/2026 16:39:02	13/04/2026	DW	597,016.00	0.00	3,993,148,916.00	476	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3393929-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 7517601413730001-ST597016)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
59	14/04/2026 15:35:34	14/04/2026	DD	0.00	2,000,000.00	3,995,148,916.00	477	B2BPMH IN	213155	TKThe :102875343333 tại ICBVVNVX. VietAbank nộp lệ phí hồ sơ đầu giá lại suất 15.04.26-020097041504141535342026ps3K143180
60	15/04/2026 14:55:52	15/04/2026	DD	0.00	2,000,000.00	3,997,148,916.00	478	990IBFT 2	990000	TKThe :80002913481 tại MSB. MSB Goldmark hồ sơ chào thầu 15 4 -CTLNHIDI000014997217327-1/1-CRE-002
61	15/04/2026 18:11:33	15/04/2026	DD	0.00	2,000,000.00	3,999,148,916.00	479	990IBFT 2	990000	TKThe :0981969129 tại SHB. SHB mua hồ sơ thầu tiền gửi -CTLNHIDI000014999620050-1/1-CRE-002
62	24/04/2026 09:01:54	24/04/2026	DD	0.00	5,000,000.00	4,004,148,916.00	480	990IBFT 2	990000	TKThe :3666656666 tại SHB. SHB hỗ trợ quy củ dân và BQT kinh phí tổ chức hội nghị nhà chung cư -CTLNHIDI000015081895567-1/1-CRE-002
63	24/04/2026 09:52:20	24/04/2026	DW	3,000,000,000.00	0.00	1,004,148,916.00	481	28183	217000	REF217A264140ZAWYR3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22/04/2026
64	24/04/2026 09:52:20	24/04/2026	DDM	1,100,000.00	0.00	1,003,048,916.00	482	28183	217000	REF217A264140ZAWYR3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22/04/2026
65	25/04/2026 01:33:16	25/04/2026	IIPD	0.00	386,353.00	1,003,435,269.00	483		0	Thanh toán lại tháng 04/2026
66	29/04/2026 14:31:03	29/04/2026	DW	500,000,000.00	0.00	503,435,269.00	484	28183	217000	REF217A2641CKCQU91 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 888683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01CD/HDTG/MSB-GMC NGAY 28.04.2026
67	29/04/2026 14:31:03	29/04/2026	DDM	220,000.00	0.00	503,215,269.00	485	28183	217000	REF217A2641CKCQU91 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 888683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01CD/HDTG/MSB-GMC NGAY 28.04.2026
68	04/05/2026 10:40:08	04/05/2026	ZDWC	30,000,000.00	0.00	473,215,269.00	486	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN
69	04/05/2026 10:40:08	04/05/2026	DDM	22,000.00	0.00	473,193,269.00	487	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN
70	08/05/2026 11:50:08	08/05/2026	DW	110,000.00	0.00	473,083,269.00	488	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T05 2026
71	19/05/2026 14:18:38	19/05/2026	DD	0.00	60,000,000.00	533,083,269.00	489	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. Thanh toán tiền quy công đóng góp hoạt động tháng 04 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000015342516933-1/1-CRE-002
72	25/05/2026 01:35:02	25/05/2026	IIPD	0.00	92,192.00	533,175,461.00	490		0	Thanh toán lại tháng 05/2026
73	30/05/2026 10:31:38	30/05/2026	DD	0.00	5,000,000.00	538,175,461.00	491	990IBFT 2	990000	TKThe :19030905939014 tại Techcombank. To Dan Pho 21 chung tay BQT tổ chức 1.6 FT26150421406533 -CTLNHIDI000015457987524-1/1-CRE-002
74	01/06/2026 13:37:32	01/06/2026	DW	19,440,000.00	0.00	518,735,461.00	492	28183	217000	REF217A26600EWDK624 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DICH VU KE TOAN QUY 1.2026
75	01/06/2026 13:37:32	01/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	518,713,461.00	493	28183	217000	REF217A26600EWDK624 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DICH VU KE TOAN QUY 1.2026
76	03/06/2026 14:58:05	03/06/2026	ZDWC	50,000,000.00	0.00	468,713,461.00	494	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN THEO BBH NGAY 01.06.2026
77	03/06/2026 14:58:05	03/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	468,691,461.00	495	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN THEO BBH NGAY 01.06.2026
78	03/06/2026 15:51:08	03/06/2026	DW	20,624,602.00	0.00	448,066,859.00	496	28183	217000	REF217A26603VTW7PDC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T4.2026 TOA S1 S2 S3 S4 S5

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
79	03/06/2026 15:51:08	03/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	448,044,859.00	497	28183	217000	REF217A26603VTW7PDC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T4.2026 TOA S1 S2 S3 S4 S5
80	04/06/2026 16:35:16	04/06/2026	DD	0.00	60,000,000.00	508,044,859.00	498	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352 tại MSB. TT Quy cong dong hd BQT Thang 05.2026 tại GMC.S -CTLNHIDI000015514849732-1/1-CRE- 002
81	05/06/2026 14:01:34	05/06/2026	DW	37,400,000.00	0.00	470,644,859.00	499	28183	217000	REF217A266071WLNC3G B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0983288601 NGUYEN THI HUONG NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN TAM UNG THEO BIEN BAN HOP NGAY 01.06.2026
82	05/06/2026 14:01:34	05/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	470,622,859.00	500	28183	217000	REF217A266071WLNC3G B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0983288601 NGUYEN THI HUONG NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN TAM UNG THEO BIEN BAN HOP NGAY 01.06.2026
83	06/06/2026 12:37:11	06/06/2026	DD	0.00	10,800,000.00	481,422,859.00	501	990IBFT 2	990000	TKThe :03801019702746 tại MSB. Chuyen tien hoi cho gmcs -CTLNHIDI000015535253601-1/1-CRE- 002
Cộng phát sinh (Total Amount)				4,071,926,231.00	3,728,326,503.00					
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						481,422,859.00				

Người tạo
(Creator)

184237